

BÁO CÁO

**Đề xuất chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng nhà kho
chứa hóa chất, kết hợp trưng bày sản phẩm nông nghiệp**

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật quản lý sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/02/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về Hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 06/03/2020 của UBND tỉnh Bình Phước quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng phục vụ hoạt động đặc thù của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng, bảo trì và sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 16/12/2021, Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện về việc thông qua kế hoạch điều chỉnh, bổ sung vốn đầu tư công trung hạn 05 năm 2021-2025;

Căn cứ Thông báo số 858/TB-HU ngày 01/12/2023 của Huyện ủy Đồng Phú kết luận tại cuộc họp Ban Thường vụ Huyện ủy lần thứ 120 khóa XI (chiều ngày 29/11/2023);

Trên cơ sở đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 340/TTr-KTHT ngày 29/11/2023 về việc đề nghị thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng nhà kho chứa hóa chất, kết hợp trưng bày sản phẩm nông nghiệp và Báo cáo số 345/BC-TCKH ngày 01/12/2023 của Phòng Tài chính - Kế hoạch về kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư công trình trên.

UBND huyện Đồng Phú trình HĐND huyện báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng nhà kho chứa hóa chất, kết hợp trưng bày sản phẩm nông nghiệp, với các nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA CÔNG TRÌNH:

1. Tên công trình: Xây dựng nhà kho chứa hóa chất, kết hợp trưng bày sản phẩm nông nghiệp.

2. Công trình nhóm: Nhóm C.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư công trình: HĐND huyện Đồng Phú.

4. Cấp quyết định đầu tư công trình: Chủ tịch UBND huyện Đồng Phú.

5. Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án huyện.

6. Địa điểm thực hiện: Thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư: 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng)

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	517.650.000 đồng.
+ Chi phí quản lý dự án:	16.310.681 đồng.
+ Chi phí tư vấn:	55.052.053 đồng.
+ Chi phí khác:	4.021.135 đồng.
+ Chi phí dự phòng:	6.966.131 đồng.

8. Nguồn vốn thực hiện công trình: Vốn ngân sách huyện.

9. Thời gian thực hiện công trình: Năm 2024-2025.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CÔNG TRÌNH:

1. Sự cần thiết đầu tư:

Trụ sở Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện đã được xây dựng từ lâu. Trải qua thời gian dài sử dụng cùng với sự ảnh hưởng của các yếu tố tự nhiên, con người,... cơ sở vật chất của các hạng mục phụ trợ Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện còn thiếu thốn, đặc biệt là thiếu không gian trưng bày sản phẩm nông nghiệp nhằm tuyên truyền quảng bá rộng rãi đến người dân về các sản phẩm nông nghiệp

của địa phương và thiếu phòng kho để chứa hóa chất sẽ ảnh hưởng đến quá trình hoạt động và công tác của các cán bộ, nhân viên. Vì vậy việc đầu tư xây dựng nhà kho chứa hóa chất, kết hợp trưng bày sản phẩm nông nghiệp cho Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện là hết sức cần thiết.

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

2.1. Mục tiêu đầu tư của công trình:

- Sau khi công trình được đầu tư xây dựng hoàn chỉnh sẽ đáp ứng được nhu cầu về cơ sở vật chất đem lại bộ mặt kiến trúc mỹ quan cho đơn vị và khu vực. Đồng thời, phục vụ nhu cầu làm việc tại Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện. Đảm bảo mỹ quan cho khuôn viên trụ sở, tuyên truyền quảng bá rộng rãi các sản phẩm nông nghiệp của địa phương đến toàn thể người dân địa phương và khu vực xung quanh. Kết hợp với việc tiến tới hoàn chỉnh các cơ sở vật chất tại Trung tâm hành chính huyện.

2.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Nhà kho kết hợp nhà trưng bày, công trình cấp III. Diện tích xây dựng khoảng 59,5m². Các kết cấu chịu lực chính: Móng, cột, dầm kiềng, lanh tô, ô văng, sê nô bằng bê tông cốt thép; tường xây gạch ống dày 100mm và 200mm, bả matit, sơn nước hoàn thiện; nền lát gạch Ceramic kích thước 800x800mm, ốp len chân tường bằng gạch ceramic kích thước 150x800mm; bậc tam cấp ốp đá granite tự nhiên dày 20mm; cửa đi, cửa sổ, vách kính bằng nhôm Xingfa kính cường lực; vì kèo bằng thép hình; xà gồ, cầu phong, li tô bằng thép hình tráng kẽm, mái lợp ngói loại 13viên/m²; hệ thống điện chiếu sáng, cấp thoát nước.

2.3. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

2.4. Phạm vi đầu tư: Trong khuôn viên Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện công trình.

3.1. Dự kiến sơ bộ tổng mức đầu tư: 600.000.000 đồng.

3.2. Cơ cấu nguồn vốn, khả năng cân đối vốn thực hiện công trình: Vốn ngân sách Nhà nước (*Vốn ngân sách huyện*).

4. Dự kiến tiến độ thực hiện công trình:

- Năm 2023: Chuẩn bị đầu tư.

- Thực hiện đầu tư: Năm 2024-2025.

5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành công trình sau khi hoàn thành:

5.1. Sơ bộ các chi phí liên quan trong quá trình thực hiện:

- Sơ bộ tổng các chi phí liên quan trong quá trình thực hiện là: 600.000.000 đồng bao gồm toàn bộ chi phí thuộc tổng mức đầu tư của công trình.

5.2. Sơ bộ chi phí vận hành công trình sau hoàn thành: Không.



6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

6.1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động môi trường, xã hội:

* Tác động trong giai đoạn thi công xây dựng công trình bao gồm:

- Nguồn tác động có liên quan tới chất thải:

+ Nguồn phát sinh nước thải: Mọi hoạt động của quá trình thi công trên công trường đều có thể trực tiếp hoặc gián tiếp tác động tới môi trường nước tại khu vực thi công cũng như khu vực lân cận.

+ Môi trường nước mặt: Môi trường nước mặt tại khu vực dự án sẽ chịu tác động của các hoạt động xây dựng công trình.

+ Hoạt động đào đắp, vận chuyển nguyên vật liệu.

+ Hoạt động thi công hệ thống cấp thoát nước và các công trình phụ trợ.

+ Hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công.

+ Môi trường nước ngầm: Quá trình thi công gây thủng tầng đất mặt làm cho sự trao đổi trực tiếp giữa nước mặt bị ô nhiễm và nước ngầm, gây ô nhiễm tầng nước ngầm.

- Đối với các tầng nước ngầm nông, việc đào đắp, san ủi mặt bằng sẽ làm cho các mạch nước ngầm bị lộ ra, nước mặt và nước mưa chứa chất ô nhiễm xâm nhập vào tầng nước ngầm gây nên sự ô nhiễm tầng nước ngầm.

- Nguồn gây ô nhiễm môi trường không khí:

+ Nguồn gây ô nhiễm phát sinh trong quá trình đào đắp, thiết lập vị trí công trường, tập trung phương tiện thi công, vận chuyển vật liệu xây dựng san lấp, vận hành trạm trộn bê tông.

+ Khí thải phát thải từ các thiết bị sử dụng nhiên liệu dầu trong quá trình thi công. Ảnh hưởng của những tác động có thể nhận biết được ở khoảng cách 100 - 200m xuôi theo chiều gió.

+ Hoạt động đào đắp đất, cát.

+ Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng.

+ Hoạt động mở rộng, xây dựng các hạng mục công trình phụ trợ...

+ Hoạt động lưu trữ và bảo quản nguyên vật liệu.

+ Hoạt động sinh hoạt của công nhân.

- Nguồn phát sinh chất thải rắn:

+ Hoạt động xây dựng các hạng mục công trình: Sẽ phát sinh một số dạng chất thải rắn như gạch vụn, đất đá, cát sỏi, bao bì chứa nguyên vật liệu bị lẫn vào nhau không sử dụng được, xà bần, sắt vụn, gỗ cốt pha.

+ Hoạt động sinh hoạt của công nhân: Lượng rác thải sinh hoạt của công nhân thi công trên công trường cũng có tác động nhất định tới môi trường đất trong khu vực. Theo ước tính chung, mỗi công nhân làm việc trên công trường thải ra từ 0,3 – 0,5kg rác thải sinh hoạt mỗi ngày. Chất thải sinh hoạt này nhìn chung là những loại dễ phân hủy (trừ các bao bì, túi nilon, vỏ chai nhựa...) chứa nhiều chất hữu cơ.

- Nguồn tác động không liên quan tới chất thải:

+ Nước mưa chảy tràn: Trong thời gian thi công gặp phải những trận mưa, nước mưa chảy tràn kéo theo vật liệu như đất, cát chảy vào môi trường nước mặt tại khu vực dự án làm gia tăng độ đục, kim loại nặng.

+ Phát sinh tiếng ồn, độ rung: Từ các hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động xây dựng, lắp đặt các hạng mục công trình. Việc sử dụng các xe tải nặng để vận chuyển vật liệu xây dựng và các thiết bị, máy móc xây dựng như máy trộn, đầm, cần cầu... sẽ không chỉ gây ô nhiễm tiếng ồn mà còn gây ra độ rung đáng kể tại khu vực thi công cũng như các vùng lân cận trong giai đoạn xây dựng.

+ Tác động đến sinh hoạt, kinh doanh buôn bán, giao thông tại khu vực dự án: Do vị trí xây dựng nằm trên diện tích đất khu TTHC huyện, xung quanh nhà dân thưa thớt nên ảnh hưởng ít đến sinh hoạt, buôn bán, giao thông của người dân.

+ Tác động đến trật tự an toàn xã hội: Lượng công nhân tập trung tại khu vực dự án không nhiều nhưng sẽ tăng nguy cơ mất trật tự xã hội nếu không được quản lý chặt chẽ. Do vậy, chủ dự án sẽ phối hợp với chính quyền địa phương thường xuyên quản lý và quán triệt các vấn đề tạm trú, tạm vắng, các nội quy làm việc và các sinh hoạt ngoài giờ cho công nhân, gắn công tác trật tự xã hội với các mức thưởng, phạt.

+ Tác động đến điều kiện khí hậu khu vực dự án: Việc tập trung máy móc, thiết bị, con người và các hoạt động khoan cắt, xi hàn các mối nối sẽ làm gia tăng nhiệt độ cục bộ tại khu vực dự án, dẫn đến làm thay đổi điều kiện vi khí hậu khu vực dự án.

- Việc thay đổi điều kiện và khí hậu sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe của công nhân xây dựng, cuộc sống người dân khu vực lân cận và hệ sinh thái.

6.2. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

Đảm bảo đủ cơ sở vật chất phục vụ cho nhu cầu làm việc cho Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện. Góp phần nâng cao chất lượng của sản phẩm nông nghiệp của huyện nhà, đưa các sản phẩm nông nghiệp tới gần với người dân hơn, kết hợp với việc tiến tới hoàn chỉnh các cơ sở vật chất tại Trung tâm hành chính huyện.

- Tăng việc làm cho lao động phổ thông trên địa bàn thị trấn Tân Phú.

- Phát triển cơ sở hạ tầng xã hội cho toàn xã nói chung và UBND thị trấn Tân Phú nói riêng.

7. Phân chia các công trình thành phần: Không.

8. Các giải pháp tổ chức thực hiện:

- Ban Quản lý các dự án huyện:

+ Sau khi chủ trương đầu tư của công trình được phê duyệt, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành các bước tiếp theo trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư công trình theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.

+ Rà soát và chịu trách nhiệm về mục tiêu, nội dung, quy mô, tiêu chuẩn, định mức đầu tư, cơ cấu vốn đầu tư, tính chính xác các thông tin, số liệu của công trình. Trong đó chi phí dự phòng của công trình phải được tính đúng, tính đủ, đảm bảo quy định của Nhà nước.

+ Rà soát và chịu trách nhiệm việc tính toán suất đầu tư xây dựng của công trình nêu trên và đảm bảo suất đầu tư tương ứng được công bố phù hợp với loại và cấp công trình, thời điểm lập tổng mức đầu tư và yêu cầu cụ thể của công trình.



+ Thực hiện đúng theo Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND tỉnh Bình Phước ban hành quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

- Các phòng, ban ngành liên quan: Có trách nhiệm phối hợp chủ đầu tư thực hiện các bước tiếp theo để triển khai công trình đến khi hoàn thành đưa vào sử dụng.

- Phòng Tài chính – Kế hoạch chịu trách nhiệm tham mưu UBND huyện bố trí vốn để đảm bảo tiến độ thực hiện công trình.

UBND huyện Đồng Phú kính đề nghị HĐND huyện xem xét phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng nhà kho chứa hóa chất, kết hợp trưng bày sản phẩm nông nghiệp././

Nơi nhận:

- TT. HU, TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan liên quan;
- LĐVP, CVKT;
- Lưu: VT.

(Chữ ký)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn